

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 05/2025/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Thọ, ngày 23 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2025, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự: Tranh chấp hợp đồng nguyên tắc hợp tác kinh doanh thụ lý số 31/2025/TLST-DS ngày 27/3/2025;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1978

Địa chỉ: số D, phố Q, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Văn B, Công ty L1; Địa chỉ: P, số A N, phường C, thành phố Hà Nội.

2/ Bị đơn: Công ty Cổ phần T1

Địa chỉ: Đường Á, Tổ H, (Phường T, TP H, tỉnh Hòa Bình cũ), phường H, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: ông Bạch Văn L, chủ tịch HĐQT kiêm tổng giám đốc; Địa chỉ ông L: Xóm Q, xã T cũ, nay là xã M, tỉnh Phú Thọ. SĐT: 0366623695, 0986913886

Đại diện theo uỷ quyền của Công ty Cổ phần T1: ông Nguyễn Duy V, sinh năm 1961; địa chỉ: Số nhà I, đường T, Tổ A, (Phường T, TP H, tỉnh Hòa Bình cũ), phường H, tỉnh Phú Thọ.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

(1) Ông Bạch Văn L, chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

HKTT và nơi cư trú: Xóm Q, T, K, tỉnh Hòa Bình cũ, nay là xã M, tỉnh Phú Thọ (Là nơi ông L xác nhận địa chỉ để Tòa án gửi các thông báo triệu tập). SĐT: 0986913886.

(2) Ông Dương Đức A, Chức vụ: Phó chủ tịch HĐQT HKTT và cư trú: Số nhà C, Tổ F, Phường H - Hà Nội; SĐT: 0989715388.

(3) Ông Hoàng Văn H, Chức vụ: Phó chủ tịch HĐQT HKTT và cư trú: D - H - Hà Nội. SĐT: 0823319969

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Vũ Văn T và Công ty Cổ phần T1 xác nhận số tiền vốn gốc của nguyên đơn (ông Vũ Văn T) đã đầu tư vào Công ty cổ phần T1 là: 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng), theo 03 hợp đồng hợp tác kinh doanh:

Cụ thể là:

1) Hợp đồng số 561/HĐNTHTKD/CDP-2020, thời hạn góp vốn 24 tháng, từ ngày 06/4/2020 đến hết ngày 06/4/2022, thỏa thuận lợi nhuận 80%/24 tháng, số tiền vốn gốc là: 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng);

2) Hợp đồng số 658/HĐNTHTKD/CDP-2020; thời hạn góp vốn: 24 tháng, từ ngày 28/4/2020 đến hết 28/4/2022; thỏa thuận lợi nhuận 80%/24 tháng, số tiền gốc là: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng);

3) Hợp đồng số 2077/HĐNTHTKD/CDP-2020, thời hạn góp vốn 06 tháng; từ ngày 28/12/2020 đến hết ngày 28/6/2021; thỏa thuận lợi nhuận 15%/06 tháng, số tiền vốn gốc: 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng);

- Hai bên thống nhất chấm dứt các hợp đồng nêu trên theo thỏa thuận hợp đồng. Công ty cổ phần T1 có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Vũ Văn T tổng số tiền là: **700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng)**; trong đó: vốn gốc là: 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi chậm trả hai bên thỏa thuận chia sẻ cùng nhau về khó khăn nên không tính chi tiết cụ thể mà tính tròn cho cả 03 hợp đồng nêu trên là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự do Toà án ban hành có hiệu lực pháp luật và ông Vũ Văn T có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu Công ty cổ phần T1 không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như nêu trên cho ông T thì Công ty cổ phần T1 còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

- Ông Vũ Văn T phải nộp 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 19.252.230 đồng (Mười chín triệu hai trăm năm mươi hai nghìn hai trăm ba mươi đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hoà Bình, nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 12

– Phú Thọ. Ông Vũ Văn T được hoàn lại 11.252.230 đồng (Mười một triệu hai trăm năm mươi hai nghìn hai trăm ba mươi đồng).

- Công ty cổ phần T1 phải nộp 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 12 – Phú Thọ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSNS Khu vực 12-Phú Thọ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự Tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS Khu vực 12-Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Lan Hương